

Số: 9592/SHTT- PTST

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2014

## BÁO CÁO TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ NĂM 2014

### A- HOẠT ĐỘNG Ở TRUNG ƯƠNG

#### 1. Kết quả hoạt động SHTT ở Trung ương<sup>1</sup>

##### 1.1 Công tác pháp chế, chính sách

###### 1.1.1 Công tác pháp chế, chính sách quốc gia:

Công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về SHTT tiếp tục được triển khai nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đồng thời đảm bảo yêu cầu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu của nước ta trong giai đoạn hiện nay. Trong giai đoạn vừa qua, Cục Sở hữu trí tuệ đã tham gia xây dựng 04 văn bản pháp luật về sở hữu trí tuệ (SHTT), trong đó, chủ trì xây dựng 02 Thông tư<sup>2</sup>, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng 02 Thông tư<sup>3</sup>. Bên cạnh đó, Cục đã tích cực đóng góp ý kiến xây dựng nhiều văn bản pháp luật có nội dung liên quan đến lĩnh vực SHTT (05 Dự thảo luật, 07 Dự thảo Nghị định, 11 Dự thảo Thông tư<sup>4</sup>) và nhiều văn bản khác<sup>5</sup>...

<sup>1</sup> Các số liệu báo cáo trong phần này chủ yếu là các công tác QLNN về SHTT được thực hiện bởi Cục Sở hữu trí tuệ từ 01/7/2013 đến 30/6/2014.

<sup>2</sup> Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN hướng dẫn thi hành Điều lệ Sáng kiến đã được ban hành ngày 01/8/2013 và Dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN đang được triển khai xây dựng.

<sup>3</sup> Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 22/2009/TT-BTC về phí, lệ phí SHCN (phối hợp với Bộ Tài chính); Thông tư hướng dẫn thi hành quy định về SC mật trong Nghị định số 122/2010/NĐ-CP (phối hợp với Bộ Công an, Bộ QP).

<sup>4</sup> BL Dân sự, Luật Thi đua KT, Luật Hải quan, Luật Dược, Bộ luật Hình sự.; ND về XPHC về quyền tác giả, quyền liên quan, ND hướng dẫn Luật KHCN, ND sửa đổi Nghị định 80/2011/NĐ-CP về đầu tư NN trong KHCN, ND ưu đãi, trọng dụng cá nhân hoạt động KHCN, ND về giải thưởng HCM, Giải thưởng NN và Giải thưởng KHCN, ND về cơ chế tài chính đối với hoạt động KHCN, ND hướng dẫn thi hành Luật Phòng cháy chữa cháy; Thông tư về giám định tư pháp trong KHCN, Thông tư sửa đổi Thông tư 205/2010/TT-BTC về phí bản quyền, Thông tư quy định giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả NC sử dụng ngân sách NN, Thông tư QL, khai thác TSTT tạo ra từ ngân sách NN, Thông tư đánh giá trình độ CN, Thông tư quy định việc thành lập, hoạt động của các tổ chức trung gian thị trường KHCN; Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND tỉnh, huyện, Thông tư ban hành Mẫu HD nghiên cứu KHCN, Thông tư hướng dẫn hoạt động của tổ chức KH&CN, Thông tư về ghi nhãn đối với HH bị tịch thu bán đấu giá, Thông tư hướng dẫn thẩm định cơ sở KHCN của dự án, chương trình phát triển KT-XH.

<sup>5</sup> Báo cáo tổng kết tình hình ban hành QĐ hành chính, BC kết quả thực hiện Chi thị 36/2008/CT-TTg về thực thi quyền TG, quyền liên quan, BC tình hình thực hiện chính sách, PL bảo vệ bí mật NN; BC kết quả đầu tư công ngành KHCN; Rà soát các ngành nghề KD có điều kiện; Đề xuất các nội dung phát triển dịch vụ KHCN; Đánh giá thực hiện Pháp lệnh phí và lệ phí, v.v.



### *1.1.2 Công tác pháp chế, chính sách quốc tế:*

Trong giai đoạn vừa qua, Cục SHTT đã xây dựng phương án đàm phán và tiếp tục tham gia đàm phán một loạt các hiệp định song phương và đa phương về SHTT như: Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (03 phiên), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Hải quan (04 phiên), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EFTA (03 phiên); Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực giữa ASEAN và 6 đối tác (Australia, New Zealand, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc - RCEP) (03 phiên),... Đặc biệt là đối với Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), trong năm 2014, việc đàm phán các phiên chính thức và các phiên giữa kỳ tiếp tục được đẩy mạnh nhằm mục đích kết thúc tiến trình đàm phán vào cuối năm nay.

Để bảo đảm thi hành các Điều ước quốc tế về SHTT, trong đó có việc thi hành Hiệp định BTA (với Hoa Kỳ), Cục đã cung cấp thông tin về hoạt động bảo hộ và thực thi quyền SHTT theo yêu cầu của Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội; cung cấp Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật về SHCN cần được thông báo cho WTO nhằm thực hiện minh bạch hóa chính sách pháp luật của Việt Nam về SHTT, đồng thời triển khai nhiều công việc khác liên quan đến chính sách, pháp chế quốc tế<sup>6</sup>.

### *1.1.3 Công tác quản lý:*

Việc giải đáp pháp luật tiếp tục được triển khai một cách tích cực, góp phần kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực tiễn áp dụng pháp luật, nâng cao hiểu biết về chính sách, pháp luật quốc gia và quốc tế hiện nay, với các vấn đề đa dạng, đa ngành<sup>7</sup>. Bên cạnh đó, công tác hướng dẫn, giải đáp và đề xuất việc thống nhất cách hiểu và áp dụng các quy định của pháp luật về SHCN của một số đơn vị trong Cục cũng được thực hiện thường xuyên<sup>8</sup>.

Việc quản lý hoạt động đại diện SHCN tiếp tục được duy trì một cách ổn định. Trong giai đoạn vừa qua, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp mới 01 Chứng chỉ hành nghề dịch

---

<sup>6</sup> Cung cấp thông tin cho cuộc họp giữa Thủ tướng CP, Bộ trưởng Bộ Công Thương với Cao ủy Thương mại LM Châu Âu; Cung cấp thông tin về tình hình triển khai, kết quả công nhận CDDL của Chi-lê; Đề xuất ý kiến đối với việc EC khởi xướng điều tra chống trợ cấp đối với SP sợi NK vào LM Châu Âu; Tham gia phiên RS chính sách TM đầu tiên của VN tại WTO; Trả lời thư của Tổng GD WIPO về các biện pháp khuyến khích chuyển giao CN đối với SC, Góp ý HĐ về hợp tác đầu tư vào Cty Lọc dầu hóa Bình Sơn giữa VN và LB Nga, v.v.

<sup>7</sup> Tính thuế suất VTA đối với việc quyền sử dụng NH của TĐ Dầu khí VN; Tính phí li-xăng khi xác định trị giá tính thuế HH nhập khẩu; Xử lý đơn đăng ký HĐ chuyển nhượng các NH "ANCO"; Xác định quyền tài sản đối với các đĩa CD quảng cáo theo Luật SHTT; Cấp Giấy CN đầu tư dự án thành lập Công ty TNHH Prada VN; Hướng dẫn mức chi và thanh toán cho việc sử dụng SC của Viện KH Thủy lợi VN, v.v.

<sup>8</sup> Áp dụng quy định về sửa đổi, chuyển nhượng sau khi có TB dự định cấp VBBH, đề xuất về yêu cầu hưởng quyền ưu tiên và quy trình xử lý đơn NH chuyển đổi từ ĐK quốc tế; Xử lý ý kiến của người nộp đơn đối với TB dự định cấp VBBH NH; Phương án xử lý khiếu nại v/v người nộp đơn không nhận được TB của Cục; Việc ghi nhận địa chỉ và quốc tịch của tác giả SC, KDCN là người nước ngoài, v.v.



vụ đại diện SHCN, cấp lại 02 Chứng chỉ, xóa tên 19 người đại diện SHCN, ghi nhận mới 14 Tổ chức đại diện SHCN, xóa tên 06 Tổ chức đại diện SHCN, ghi nhận sửa đổi tên, địa chỉ giao dịch của 11 Tổ chức, đồng thời hoàn thành việc tổ chức kỳ kiểm tra nghiệp vụ đại diện SHCN năm 2013 cho 88 thí sinh.

Đến nay, cả nước đã có 151 Tổ chức dịch vụ đại diện SHCN, 313 người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN.

Trong năm qua, Cục đã tích cực phối hợp với nhiều địa phương tổ chức tập huấn, phổ biến nội dung của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN hướng dẫn thi hành Điều lệ Sáng kiến, hướng dẫn, giải đáp chính sách, pháp luật và tham gia góp ý xây dựng một số văn bản cho các địa phương v.v.

## **1.2 Công tác xác lập quyền SHCN**

### **1.2.1. Về công tác tiếp nhận đơn:**

Trong giai đoạn vừa qua, Cục Sở hữu trí tuệ đã tiếp nhận **79.998** đơn các loại (tăng 10,3% so với năm 2013<sup>9</sup> và 16,1% so với năm 2012<sup>10</sup>), trong đó:

**44.808** đơn đăng ký xác lập quyền SHCN, bao gồm: 4.287 đơn đăng ký sáng chế; 364 đơn đăng ký giải pháp hữu ích; 2.210 đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp; 32.194 đơn nhãn hiệu; 4 đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý; 7 đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn; 5.630 đơn nhãn hiệu đăng ký quốc tế chỉ định Việt Nam; 104 đơn đăng ký quốc tế có nguồn gốc Việt Nam.

**35.190** đơn khác, gồm có: sửa đổi đơn; chuyển nhượng đơn; cấp lại VBBH; gia hạn VBBH; gia hạn đăng ký quốc tế; sửa đổi VBBH; duy trì VBBH; chuyển nhượng VBBH; chuyển giao quyền sử dụng; chấm dứt/hủy bỏ VBBH; khiếu nại; tra cứu; phản đối cấp VBBH.

### **1.2.2. Về công tác xử lý đơn:**

Trong giai đoạn vừa qua, Cục Sở hữu trí tuệ đã xử lý **67.928** đơn các loại (tăng 5,9% so với năm 2013<sup>9</sup>), trong đó có **35.050** đơn đăng ký xác lập quyền và **32.878** đơn các loại khác, trong số đó:

Đã chấp nhận bảo hộ đối với **25.861** đối tượng SHCN (giảm 7,3% so với năm 2013<sup>9</sup>), bao gồm 1.373 Bằng độc quyền sáng chế, 114 Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, 1.385 Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, 18.901 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, 6 Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý, 10 Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và chấp nhận bảo hộ 3.972 nhãn hiệu đăng ký quốc tế chỉ định Việt Nam và thẩm định hình thức 100 đơn đăng ký quốc tế nguồn gốc Việt Nam.

<sup>9</sup> Tính từ tháng 7/2012 đến tháng 6/2013

<sup>10</sup> Tính từ tháng 7/2011 đến tháng 6/2012



Từ chối bảo hộ 9.189 đối tượng SHCN, trong đó có 874 đơn đăng ký sáng chế, 132 đơn đăng ký giải pháp hữu ích, 348 đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, 6.177 đơn đăng ký nhãn hiệu và 1.658 đơn nhãn hiệu đăng ký quốc tế có chỉ định Việt Nam.

### 1.3. Công tác hợp tác quốc tế

Hoạt động hợp tác quốc tế đã được triển khai có tác dụng tốt nhằm nâng cao năng lực của hệ thống SHTT của Việt Nam. Các hoạt động trong khuôn khổ đa phương và song phương đã góp phần xây dựng vị thế và vai trò của Việt Nam trong cộng đồng SHTT quốc tế, kết quả cụ thể:

#### 1.3.1 Hợp tác đa phương:

Tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ WTO<sup>11</sup>, APEC<sup>12</sup>, ASEAN<sup>13</sup>.

#### 1.3.2 Hợp tác song phương:

Tích cực tham gia các hoạt động chung của WIPO và đẩy mạnh hoạt động hợp tác kỹ thuật giữa Cục Sở hữu trí tuệ và WIPO về hỗ trợ Bộ phận thường trực của Cục Sở hữu trí tuệ tại Hòa Lạc<sup>14</sup>.

Hoạt động hợp tác với các cơ quan SHTT trong khu vực và các quốc gia vẫn được duy trì và ngày càng phát triển, đặc biệt là đối với Nhật Bản<sup>15</sup> và Hàn Quốc<sup>16</sup>, Hoa Kỳ<sup>17</sup>, Nga<sup>18</sup>, Thái Lan<sup>19</sup>, Pháp<sup>20</sup>, EPO<sup>21</sup>, Úc (Australia)<sup>22</sup>, Lào<sup>23</sup>...

<sup>11</sup> Hợp tác với WTO: Tham gia phiên rà soát chính sách thương mại của VN (tháng 9/2013);

<sup>12</sup> Hợp tác với APEC: Tham gia các cuộc họp của Nhóm chuyên gia APEC về SHTT; Lập KH hành động quốc gia về SHTT năm 2014-2015; Tiếp tục triển khai các hoạt động thuộc KH hành động tập thể của IPEG,....;

<sup>13</sup> Hợp tác với ASEAN: Tham gia các cuộc họp Nhóm công tác về hợp tác SHTT giữa các nước ASEAN; Tổ chức Cuộc họp AWGIPC lần thứ 44 và các Cuộc họp bên lề tại TP. HCM; Triển khai thực hiện KH tổng thể của Cộng đồng kinh tế ASEAN; Chương trình hành động ASEAN về SHTT giai đoạn 2011-2015; Triển khai Chương trình hợp tác về thẩm định SC trong ASEAN; Hoàn tất thủ tục và ký kết Bản ghi nhớ hợp tác về SHCN giữa cơ quan SHTT các nước ASEAN với Cơ quan SC châu Âu (EPO); triển khai hoạt động hợp tác với Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc & Niu Di-lân, EU,....;

<sup>14</sup> Hợp tác với WIPO: Tham dự họp Đại hội đồng, các cuộc họp của các UB chuyên môn; Xây dựng phương án và tham gia các Phiên họp của Hội đồng TRIPS/WTO; Tổ chức các Hội thảo về xây dựng và triển khai Chiến lược QG, Định giá tài sản trí tuệ; Tổ chức Cuộc thi Sáng chế năm 2013 tại TP. HCM,....;

<sup>15</sup> Hợp tác với Nhật Bản: Tiếp tục triển khai Chương trình Hợp tác về Thẩm định đơn KDCN giữa Cục và Cơ quan SC Nhật Bản (JPO); Tổ chức khóa ĐT cho thẩm định viên KDCN tại Nhật Bản,....;

<sup>16</sup> Hợp tác với Hàn Quốc: Tổ chức khóa ĐT thẩm định viên SC, NH; Khóa đào tạo về QL SHTT; Tổ chức Cuộc họp cấp cao giữa Cục trưởng Cục SHTT và Tổng Cục trưởng Tổng cục SHTT Hàn Quốc,....;

<sup>17</sup> Hợp tác với Hoa Kỳ: Tổ chức Hội thảo Thực thi quyền SHTT bằng biện pháp HC và Hội thảo chuyên giao CN tại Hà Nội; Tổ chức khóa ĐT về thẩm định SC tại Hoa Kỳ;

<sup>18</sup> Hợp tác với Nga: Ký kết Bản ghi nhớ hợp tác song phương về SHTT giữa hai Cơ quan; Xây dựng KH hợp tác với Cơ quan SHTT LB Nga;

<sup>19</sup> Hợp tác với Thái Lan: Tổ chức cuộc gặp cấp cao giữa Cục trưởng của hai cơ quan SHTT hai nước tại HN, ký KH hợp tác giữa hai CQ giai đoạn (2014-2015); Tổ chức các đoàn KS sang hai nước,....;

<sup>20</sup> Hợp tác với Pháp: Tổ chức Đoàn khảo sát CDDL tại Paris; Tổ chức Buổi giới thiệu về Viện SHCN Pháp và hệ thống NH Pháp tại Hà Nội;

<sup>21</sup> Hợp tác với EPO: Cử cán bộ tham gia một số khóa đào tạo do EPO tổ chức;

<sup>22</sup> Hợp tác với Úc: tổ chức Khóa đào tạo về soạn thảo đơn SC, Triển khai Chương trình ĐT trực tuyến dành cho thẩm định viên SC,....;

<sup>23</sup> Tổ chức làm việc với Đoàn kiểm tra của Bộ về Nhiệm vụ Nghị định thư "Tăng cường hợp tác với Lào về SHTT"; Tổ chức Hội đồng nghiệm thu cấp NN nhiệm vụ này.



### *1.3.3 Triển khai các dự án hợp tác quốc tế về SHTT:*

Dự án Nâng cao năng lực về thực thi quyền SHTT do JICA tài trợ; Dự án ECAP III do EU tài trợ; Dự án về CDBL do FAO tài trợ; Dự án MUTRAP; Dự án AFD do Pháp tài trợ, Xây dựng đề xuất và triển khai Dự án phát triển thử nghiệm sản phẩm cho giải pháp kỹ thuật “Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt” do Hiệp hội Thúc đẩy sáng kiến Hàn Quốc (KIPA) tài trợ.

## **1.4 Công tác nghiên cứu, đào tạo**

### *1.4.1. Về đào tạo:*

Tiếp tục nâng cao nhận thức của toàn xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp về SHTT; Tăng cường công tác đào tạo cho các cán bộ của Cục Sở hữu trí tuệ và của cả hệ thống SHTT đối với các lĩnh vực chuyên ngành về SHTT như: bảo hộ và quản lý chỉ dẫn địa lý; thực thi quyền SHTT; bảo hộ và thực thi quyền SHTT đối với các đặc sản địa phương; tạo lập và phát triển thương hiệu; khai thác thông tin SHTT phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học công nghệ; sáng tạo và bảo hộ quyền SHTT đối với kết quả sáng tạo; khai thác thông tin sáng chế; bảo hộ quyền SHTT và công tác sáng kiến<sup>24</sup>. Ngoài ra chương trình đào tạo từ xa thông qua mạng Internet vẫn tiếp tục được triển khai với hàng nghìn lượt người tham gia.

### *1.4.2. Về tuyên truyền:*

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về SHTT nhân Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4 như: thực hiện video clip tuyên truyền về SHTT đăng trên Website của Cục Sở hữu trí tuệ, mạng xã hội online; phối hợp với trường ĐH Khoa học, Xã hội và Nhân văn tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên về SHTT với 110 sinh viên tham gia viết chuyên đề nghiên cứu; viết bài, trả lời phỏng vấn... trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### *1.4.3. Về nghiên cứu:*

Đẩy mạnh việc nghiên cứu những vấn đề cấp thiết hiện nay về bảo hộ quyền SHTT; Tiếp tục triển khai đề tài “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn của mối quan hệ giữa nhãn hiệu và tên thương mại nhằm đề xuất phương án giải quyết xung đột giữa hai đối tượng”.

## **1.5 Công tác hỗ trợ, tư vấn**

### *1.5.1. Về tư vấn:*

---

<sup>24</sup> Tổ chức 38 lớp tập huấn tại các địa phương (2740 lượt người tham dự); 03 hội thảo (hội thảo cho cán bộ thực thi, hội thảo/toạ đàm các trường ĐH nhân ngày 26/4); các lớp tập huấn nâng cao: 05 khoá về SC, NH, KDCN (70 cán bộ địa phương và 132 cán bộ của Cục tham dự), tổ chức 01 khoá ĐT ở NN cho cán bộ KDCN (7 học viên tham dự); 01 khoá dành cho cán bộ quản lý SHTT của các DN, 02 khoá đào tạo về kỹ năng tra cứu và sử dụng thông tin SC cho 88 học viên đến từ các trường ĐH, viện nghiên cứu; 01 khoá ĐT về soạn thảo bản mô tả SC với sự tham dự của 80 nhà SC, cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý.



Tiếp tục tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn dưới nhiều hình thức nhằm đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Trong giai đoạn vừa qua, Cục Sở hữu trí tuệ đã tư vấn, hỗ trợ cho hàng nghìn lượt người, trong đó chủ yếu là đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và sáng chế; Tổ chức thành công bàn tư vấn, hỗ trợ đăng ký quyền SHTT hưởng ứng Tuần lễ “Sở hữu trí tuệ vì sự phát triển kinh tế - xã hội” nhân Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới tại Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh.

#### *1.5.2. Về Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015:*

Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015 (Chương trình 68) được triển khai đã có những tác động tích cực, tạo ra giá trị gia tăng và hiệu quả đối với đời sống kinh tế, xã hội của Việt Nam, cụ thể là một số công việc đã triển khai trong năm qua như sau:

Tổ chức kiểm tra định kỳ tình hình thực hiện và cấp phát kinh phí giai đoạn tiếp theo cho 25 dự án đang triển khai<sup>25</sup>; Tổ chức tuyển chọn các đơn vị chủ trì, trình phê duyệt hỗ trợ cho triển khai **72 dự án** thực hiện trong 2 năm 2014-2015 (trong đó có 01 dự án bắt đầu từ cuối năm 2013).

Tư vấn, hỗ trợ các địa phương xây dựng, triển khai các Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của địa phương (Quảng Ninh, Thanh Hóa, Thừa Thiên - Huế, Sơn La,...).

#### *Về hiệu quả kinh tế, xã hội:*

- *Góp phần đưa hoạt động sở hữu trí tuệ tới mọi miền tổ quốc, xã hội hóa công tác đầu tư cho hoạt động bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ*

- *Nâng cao nhận thức và thúc đẩy hoạt động sáng tạo trong khoa học, công nghệ và sở hữu trí tuệ:* Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011 - 2015 đã hỗ trợ cho triển khai 78 lượt dự án tuyên truyền về sở hữu trí tuệ trên đài phát thanh và truyền hình của 49 địa phương với khoảng 2.280 số phát sóng.

- *Huy động sự tham gia của đông đảo các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp:* hơn 50 tổ chức tập thể được thành lập dưới hình thức Hội/Hiệp hội các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Đây được coi là sự tập hợp sức mạnh, huy động nguồn lực của xã hội để cùng phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần vào việc thực hiện chính sách cánh đồng mẫu lớn, nông thôn mới.

- *Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, góp phần phát triển bền vững kinh tế, xã hội:* sản phẩm nước mắm Phú Quốc đã được quản lý chặt chẽ hơn để bảo đảm chất lượng đặc thù vì sản phẩm hiện nay chỉ được sản xuất và đóng chai tại huyện đảo Phú Quốc (*chấm dứt tình trạng đưa sản phẩm về TP. Hồ Chí*

<sup>25</sup> Sáng tạo Việt 2013, Nữ trí thức với hoạt động sáng tạo, Tổ chức hoạt động SHTT tại trường đại học Hùng Vương và dự án của các tỉnh Quảng Ninh (02 dự án), Thái Bình, Bình Định, Bắc Kạn, Lai Châu, Phú Thọ, Hà Giang, Hậu Giang, Ninh Bình và Thanh Hóa, Huế (02 dự án), Quảng Trị, Phú Yên, Sơn La, Thái Bình, Ninh Thuận, Hòa Bình, Đồng Tháp, Tuyên Quang, Nam Định; Tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện 12 dự án Trung ương quản lý: quế Văn Yên, sơn Tam Nông (Phú Thọ), su su Sa Pa, vải thiều Thanh Hà, bánh đa nem Làng Chèu (Hà Nam), cà phê Buôn Ma Thuột, cây giống Cái Mơn (Bến Tre), gôm Phù Lãng (Bắc Ninh), sơn mài Bình Dương, hồ tiêu Chư Sê, Sáng tạo Việt năm 2012 và chè Suối Giàng (Yên Bái);



*Minh đóng chai*); Sản phẩm cam Vinh đã tăng lên hơn 50% sau khi chỉ dẫn địa lý được đăng bạ và quản lý; Sản phẩm chè Tân Cương có bao bì mang chỉ dẫn địa lý có giá bán cao hơn khoảng 1,5 lần các sản phẩm cùng loại không có bao bì mang chỉ dẫn địa lý;

- *Chương trình còn tạo động lực cho các địa phương và xã hội huy động các nguồn lực để xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ dùng cho các sản phẩm, dịch vụ đặc thù của mình.*

### ***1.6 Công tác thông tin SHCN***

Các tài liệu, tư liệu về SHTT vẫn được sắp xếp, phân loại và cập nhật thường xuyên từ các nguồn khác nhau nhằm phục vụ tốt hơn nữa cho bạn đọc trong và ngoài Cục; Tiếp nhận và xử lý 752 đĩa quang tra cứu; Đã số hoá bản mô tả sáng chế đã được cấp Bằng của Việt Nam năm 2013 được 242 số; Công tác tra cứu thông tin sáng chế cho người nộp đơn vẫn được duy trì tốt, đã tiếp nhận 52 yêu cầu và giải quyết được 60 yêu cầu tra cứu; Hoàn thành việc phát hành 9 số Công báo SHCN (cả dưới dạng đĩa CD-ROM và giấy cho cả 2 tập A và B); Tham gia đào tạo các khóa bồi dưỡng về thông tin sáng chế như khóa tập huấn về bảo hộ kết quả nghiên cứu và khai thác thông tin SHCN của các Sở KH&CN Quảng Bình, Bình Định và Hà Tĩnh; Tư vấn cho hàng trăm lượt khách tham quan quan tâm về SHTT tại Chợ công nghệ và thiết bị tại Hà Nội, Đắc Nông và Triển lãm Công nghệ và Đầu tư Nhật Bản với Triển lãm quốc tế về an ninh, an toàn.

Duy trì hoạt động trang tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ với hàng trăm tin, bài được đưa lên trang web đúng quy trình và kịp thời giúp thông tin nhanh và chính xác về hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ, cũng như hỗ trợ tốt cho cá nhân, tổ chức trong việc xác lập và bảo vệ quyền của mình.

Dịch và hiệu đính sửa đổi, bổ sung năm 2013 và 2014 của Bảng phân loại hàng hóa/dịch vụ Nice phiên bản 10 để công bố áp dụng; Hiệu đính Danh mục hàng hóa/dịch vụ đặc thù của ASEAN và triển khai việc xây dựng Danh mục hàng hóa/dịch vụ đặc thù của Việt Nam và chuẩn bị điều kiện để tham gia Danh mục hàng hóa/dịch vụ đặc thù của ASEAN;

Cục Sở hữu trí tuệ đã đưa thử nghiệm công cụ tra cứu toàn văn bản mô tả sáng chế của Việt Nam DigiPat lên mạng Internet, hỗ trợ người dùng trong cả nước để tra cứu, tìm các thông tin công nghệ và thông tin sáng chế khác, phát huy được vai trò đối với những người dùng tin, nhất là các nhà khoa học và doanh nghiệp. Đến nay, cơ sở dữ liệu và công cụ tra cứu toàn văn bản mô tả SC/GPHI đã được bảo hộ đến hết năm 2010 đã được đưa lên mạng internet; Tiếp tục thực hiện số hóa khoảng 15.560 trang bản mô tả sáng chế thuộc 444 bản mô tả sáng chế đã được cấp bằng của năm 2013.

### ***1.7. Công tác thực thi, giải quyết khiếu nại***



Số lượng đơn khiếu nại, hủy bỏ hiệu lực... có giảm so với năm trước, tuy nhiên, có rất nhiều vụ việc khiếu nại phức tạp, phải đầu tư nhiều thời gian vì không còn bó hẹp trong thẩm quyền của Cục Sở hữu trí tuệ. Trong năm qua, Cục Sở hữu trí tuệ đã tiếp nhận 1500 đơn (1205 đơn khiếu nại, 295 đơn đề nghị đình chỉ và hủy bỏ hiệu lực) và đã xử lý 1130 đơn khiếu nại về xác lập quyền SHCN. Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn thường xuyên cung cấp ý kiến chuyên môn cho các cơ quan thực thi quyền SHTT và các tổ chức doanh nghiệp khác (113 công văn) đồng thời phối hợp tốt với các cơ quan thực thi nhằm đảm bảo hoạt động giải quyết khiếu nại, thực thi quyền.

### ***1.8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin***

Tiếp tục bảo đảm duy trì hệ thống mạng và máy trạm phục vụ công việc nội bộ của Cục Sở hữu trí tuệ nhằm bảo đảm công tác thẩm định và hệ thống nhận và cho số đơn hoạt động bình thường; Chương trình quản trị đơn quốc tế thường xuyên được cập nhật dữ liệu từ Văn phòng quốc tế; Cập nhật dữ liệu cho các hệ thống tra cứu IP-Sea và IP-Lib được thực hiện thường xuyên. Mạng internet và trang web của Cục Sở hữu trí tuệ được bảo đảm hoạt động bình thường; Duy trì tốt trang học tập từ xa E-learning, trang Digipat. Việc khắc phục sự cố máy chủ làm mất dữ liệu đến nay về cơ bản đảm bảo công tác thẩm định đơn.

## **2. Nhận xét, đánh giá chung và phương hướng hoạt động năm 2015**

### ***2.1 Nhận xét, đánh giá chung***

***Hoạt động quản lý nhà nước của Cục Sở hữu trí tuệ trong giai đoạn từ 01/7/2013 đến 30/6/2014 về cơ bản đạt được một số kết quả nhất định, đó là:***

- Một số văn bản pháp luật tiếp tục được sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và tiến trình hội nhập quốc tế; công tác giải đáp, hướng dẫn việc thi hành pháp luật và hoạt động quản lý SHCN tại các địa phương, hoạt động quản lý đại diện SHCN tiếp tục được chú trọng;

- Hoạt động đàm phán các điều ước quốc tế tiếp tục được triển khai mạnh mẽ với những bước đi phù hợp; Công tác hợp tác quốc tế tiếp tục được duy trì và mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế song phương và đa phương, tranh thủ sự hợp tác, giúp đỡ của các quốc gia, khu vực, tổ chức quốc tế trong lĩnh vực SHTT;

- Công tác đào tạo, tuyên truyền về SHTT được triển khai với nhiều hình thức phong phú, nhận được sự hưởng ứng, ủng hộ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và các địa phương. Nhiều lớp tập huấn nghiệp vụ SHCN và triển khai thi hành các quy định của pháp luật về sáng kiến đã được tổ chức tại các địa phương góp phần vào việc nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ trong hệ thống SHTT;

- Hoạt động thực thi quyền SHCN trong năm vừa qua tiếp tục được triển khai rộng rãi ở hầu khắp các lĩnh vực thuộc chức năng QLNN của các Bộ, ngành và địa phương. Với sự nỗ lực của các cơ quan chức năng, công tác thanh tra, kiểm tra và xử



lý vi phạm quyền SHTT đã được đẩy mạnh nhằm giáo dục, răn đe, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về SHTT, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền, người tiêu dùng, góp phần làm lành mạnh hoá môi trường kinh doanh, thu hút các nguồn đầu tư vào các hoạt động sáng tạo...;

- Công tác thông tin SHCN và công tác ứng dụng công nghệ thông tin được duy trì thường xuyên và nâng cao chất lượng, hỗ trợ cho công tác thẩm định đơn đăng ký quyền SHCN và nhu cầu khai thác thông tin của xã hội;

- Kết quả xử lý đơn đăng ký SHCN tiếp tục được cải thiện, từng bước giảm dần số lượng đơn tồn đọng.

- Hoạt động hỗ trợ, tư vấn đã phát huy được hiệu quả, đặc biệt là trong việc hỗ trợ các biện pháp áp dụng công nghệ, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các đặc sản địa phương, các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu;

- Chương trình 68 tiếp tục được triển khai đúng mục tiêu, nội dung, bảo đảm hiệu quả theo kế hoạch và thu hút được sự tham gia tích cực của các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp, cộng đồng.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, trong thời gian qua, việc triển khai các mặt công tác của Cục Sở hữu trí tuệ còn tồn tại một số vấn đề, đó là:***

- Công tác xây dựng văn bản pháp luật còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, đặc biệt là các văn bản liên quan đến SHTT do Bộ, ngành khác chủ trì soạn thảo;

- Công tác xử lý đơn đăng ký xác lập quyền SHCN tuy đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn; chưa giải quyết được số lượng đơn đã quá thời hạn giải quyết tính đến 2011 theo yêu cầu;

- Hệ thống cơ sở dữ liệu và công cụ tra cứu thông tin SHCN của Việt Nam còn yếu kém, việc đầu tư đối với hệ thống thông tin SHCN chưa đáp ứng yêu cầu; nhận thức về thông tin SHCN còn hạn chế; kiến thức và kỹ năng tra cứu và khai thác thông tin SHCN chưa cao; việc khai thác thông tin SHCN chưa trở thành yêu cầu bức thiết do việc quản lý nghiên cứu còn có những bất cập và tra cứu thông tin SHCN chưa trở thành nhu cầu cấp thiết đối với người nghiên cứu; hoạt động đổi mới công nghệ chưa được nhiều doanh nghiệp quan tâm, đầu tư nên chưa có những động lực cho việc khai thác thông tin SHCN.

***Các tồn tại nêu trên do các nguyên nhân chủ yếu sau đây:***

- Về xây dựng và ban hành văn bản: việc vẫn còn một số văn bản triển khai chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu về tiến độ do một số Bộ khác chủ trì soạn thảo các văn bản này, nên Cục không thể chủ động, mặc dù Cục đã tích cực phối hợp, cung cấp các thông tin cần thiết. Hơn nữa, ngoài những công việc theo kế hoạch thì Cục luôn phải giải quyết rất nhiều công việc gấp được giao ngoài kế hoạch.



- Về việc tồn đọng đơn đăng ký xác lập quyền SHCN:

Đơn tồn đọng qua nhiều năm và việc tuyển dụng và đào tạo cán bộ mới chưa được kịp thời (việc đào tạo thẩm định viên mới mất nhiều thời gian để có thể đáp ứng yêu cầu công việc);

Chất lượng đơn của người Việt Nam nhìn chung là thấp và làm ảnh hưởng đến thời gian thẩm định do phải sửa đổi, bổ sung nhiều;

Chưa chuyên môn hoá sâu trong công tác thẩm định: thẩm định viên phải xử lý các đơn thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, ngoài lĩnh vực kỹ thuật chuyên môn được đào tạo, nên thường phải mất thời gian để xin ý kiến của chuyên gia...;

Hệ thống công nghệ thông tin chưa được nâng cấp kịp thời trong khi dữ liệu ngày càng lớn nên ảnh hưởng đến tốc tra cứu và xử lý (Chương trình quản trị đơn đã cũ và lạc hậu, cơ sở dữ liệu chưa được thống nhất tập trung nên thẩm định viên thường phải mất nhiều thời gian tra cứu đối chứng để đưa ra kết luận...) và sự cố máy chủ vừa qua đã ảnh hưởng đến tốc độ xử lý đơn.

- Về cơ sở vật chất: tuy đã được tăng cường hằng năm nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu trước mắt cũng như lâu dài.

## **2.2 Phương hướng hoạt động**

- Bảo đảm tiến độ soạn thảo các văn bản pháp luật, chú trọng nâng cao chất lượng, tính khả thi của các văn bản pháp luật về SHTT;

- Thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm hỗ trợ hiệu quả cho các địa phương trong công tác triển khai thi hành pháp luật, đào tạo cán bộ, khuyến khích các hoạt động sáng tạo, v.v.;

- Tiếp tục tăng cường các hoạt động hỗ trợ, tuyên truyền và đào tạo về SHTT nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp về SHTT; Đẩy mạnh công tác nghiên cứu những vấn đề cần thiết trong lĩnh vực SHTT; Tăng cường đào tạo chuyên môn về SHTT cho cán bộ của Cục và của hệ thống SHTT;

- Tiếp tục thể hiện vai trò đầu mối trong hoạt động QLNN về SHTT ở cả Trung ương và địa phương của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Tập trung cho công tác đàm phán các điều ước quốc tế liên quan đến SHTT;

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế về SHTT: tích cực, chủ động tham gia công tác hội nhập quốc tế về SHTT; triển khai có hiệu quả các thoả thuận, chương trình, dự án hợp tác về SHTT với các đối tác quốc tế;

- Tiến hành các biện pháp đồng bộ để bảo đảm chất lượng và nâng cao tốc độ xử lý đơn đăng ký SHCN (giải quyết những bất cập về công nghệ thông tin, tăng cường lực lượng cán bộ, vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đã được cấp Giấy chứng nhận và các yếu tố cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác,...), giảm thiểu lượng đơn tồn đọng;



- Triển khai hiện đại hóa hệ thống quản trị đơn: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị đơn SHCN; Triển khai việc nộp đơn điện tử trực tuyến và giao dịch với người nộp đơn qua mạng Internet; Tiếp tục hoàn thiện các công cụ tra cứu đối tượng SHCN phục vụ thẩm định đơn và nhu cầu của toàn xã hội trong quá trình tạo ra, xác lập quyền, khai thác và bảo vệ tài sản trí tuệ;

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thông tin phục hoạt động nghiên cứu triển khai và khai thác thông tin SHCN: Định kỳ phát hành các công báo giấy, CD-ROM về SHCN theo quy định của pháp luật; Thực hiện yêu cầu tra cứu phục vụ người dùng tin, cơ quan quản lý; hoàn thiện cơ sở dữ liệu số hóa sáng chế của Việt Nam; Hoàn thành Danh mục hàng hóa/dịch vụ đặc thù của ASEAN và triển khai việc xây dựng Danh mục hàng hóa/dịch vụ đặc thù của Việt Nam nhằm chuẩn bị điều kiện để tham gia Danh mục hàng hóa/dịch vụ đặc thù của ASEAN; Tiếp tục đảm bảo khai thác thử nghiệm cơ sở dữ liệu và công cụ tra cứu toàn văn bản mô tả SC/GPHI đã được bảo hộ đến hết năm 2010 trên mạng internet;

- Tiếp tục đảm bảo giải quyết khiếu nại về SHCN, hỗ trợ tích cực các cơ quan thực thi trong bảo vệ quyền SHTT;

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011 - 2015;

- Xây dựng và tiến hành các thủ tục trình phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và cơ sở vật chất - kỹ thuật của Cục Sở hữu trí tuệ (Ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của 3 Trung tâm; Xây dựng đề án vị trí việc làm và kế hoạch tuyển dụng vào biên chế viên chức);

- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng tăng của Cục Sở hữu trí tuệ (nâng cấp trụ sở làm việc tại Hà Nội, các cơ quan đại diện tại Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, xây dựng Trung tâm Phát triển tài sản trí tuệ; Triển khai thực hiện Dự án Trung tâm tích hợp thông tin SHCN; Triển khai Dự án tổng thể phát triển Cục Sở hữu trí tuệ đến năm 2020; Tăng cường trang thiết bị, sửa chữa, chống xuống cấp trụ sở làm việc; hiện đại hoá hệ thống lưu trữ tại Cục..).

## **B- HOẠT ĐỘNG Ở ĐỊA PHƯƠNG**

### **1. Kết quả hoạt động SHTT năm 2014 ở địa phương<sup>26</sup>:**

#### **1.1. Tổ chức bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về SHCN:**

Năm 2014, tổ chức bộ máy các phòng chuyên trách và kiêm nhiệm về SHTT tại

---

<sup>26</sup> Các số liệu trong phần này được tính từ 01/7/2013 đến 30/6/2014, trên cơ sở Báo cáo của 62/63 địa phương trong cả nước.



các Sở KH&CN trong cả nước không có nhiều thay đổi với 52 phòng ghép chức năng quản lý và 11 phòng chuyên trách.

Hiện nay, cả nước có tổng số 156 cán bộ đang thực hiện công tác QLNN về SHTT tại các Sở KH&CN (trong đó có 84 cán bộ chuyên trách và 72 cán bộ kiêm nhiệm), tăng không nhiều so với năm 2013 (152 cán bộ). Đa số các cán bộ này đều đã được tham gia các lớp tập huấn (chủ yếu là đào tạo trong nước) về SHTT, và vẫn có nhu cầu được tiếp tục đào tạo về chuyên môn sâu (đào tạo theo từng lĩnh vực: nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, thực thi...) ở trong và ngoài nước. Tuy nhiên, trong năm qua 16/63 địa phương đã có sự thay đổi ở vị trí trưởng phòng của phòng có chức năng quản lý nhà nước về SHTT. Đặc biệt, đã có nhiều đồng chí cán bộ có thâm niên công tác hàng chục năm trong ngành SHTT tại địa phương đã về nghỉ chế độ như:

- Đồng chí Đoàn Kim Ca – Sở KH&CN Đắk Lắk,
- Đồng chí Ngô Kỳ – Sở KH&CN Tiền Giang,
- Đồng chí Trần Thị Bích Hồng – Sở KH&CN Bình Dương
- Đồng chí Phạm Châu Hoàn – Sở KH&CN Ninh Thuận...

Sự biến động nêu trên ít nhiều cũng ảnh hưởng tới hoạt động QLNN về SHTT tại các Sở KH&CN.

### ***1.2. Công tác xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động quản lý nhà nước về SHCN:***

Công tác xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động QLNN về SHCN vẫn được các Sở KH&CN tiến hành thường xuyên. Năm qua đã có 42 văn bản được 23 Sở KH&CN ban hành, với nội dung chủ yếu liên quan đến các chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của địa phương (các quyết định ban hành kế hoạch thực hiện, phê duyệt kinh phí...) và các quy chế quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận... Ngoài ra, đề hướng dẫn cụ thể việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sáng kiến, nhiều địa phương đã ban hành hoặc đang soạn thảo trình các cấp có thẩm quyền ban hành các quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn, như Bình Thuận, Thừa Thiên – Huế, Lai Châu, Nam Định...

Nhìn chung, hầu hết các văn bản được các địa phương ban hành đã hướng dẫn cụ thể, chi tiết các quy định pháp luật liên quan, thể hiện được chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương đối với hoạt động QLNN về SHTT trên địa bàn.

### ***1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về SHTT:***

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về SHTT ngày càng được các địa phương quan tâm. Hoạt động này được thực hiện dưới nhiều hình thức: tập huấn, hội thảo, hội nghị, trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo,



đài, website...). Năm 2014, các địa phương đã tổ chức 52 cuộc hội thảo, 106 lớp tập huấn và hàng trăm lượt tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT, tăng 23,4% so với năm 2013<sup>27</sup>.

Đối với hoạt động này, hầu hết các địa phương thường có sự phối hợp, hỗ trợ của Cục Sở hữu trí tuệ về giáo trình, giảng viên, kinh phí... Đối tượng phổ biến, tuyên truyền chính là các cán bộ quản lý các sở, ban, ngành, huyện, thị, các tổ chức, doanh nghiệp. Nội dung chủ yếu là phổ biến kiến thức phổ thông, pháp luật về sở hữu trí tuệ, hoạt động sáng kiến, thực thi quyền sở hữu trí tuệ...

Nhiều địa phương đã tự chủ động trong việc thực hiện công tác này một cách tích cực và chuyên nghiệp, tiêu biểu như Tp. Hồ Chí Minh (với 7 hội thảo chuyên môn sâu và 14 lớp tập huấn được tổ chức). Nhiều địa phương trong năm qua đã thực hiện tốt công tác này, như Bạc Liêu, Nam Định, Đồng Nai, Bình Thuận, Hòa Bình, Ninh Bình, Ninh Thuận...

Tuy nhiên, lực lượng giảng viên, báo cáo viên đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu giảng dạy hiện nay ở địa phương còn rất thiếu, cần có chính sách hỗ trợ từ các cơ quan có thẩm quyền nhằm tăng về số lượng và nâng cao về năng lực cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên về lĩnh vực SHTT tại các địa phương.

#### ***1.4. Công tác hướng dẫn xác lập, bảo vệ quyền SHCN:***

Thời gian qua, công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo vệ quyền SHTT dần trở thành một trong những hoạt động trọng tâm của hầu hết các Sở KH&CN. Bên cạnh hệ thống các tổ chức dịch vụ đại diện SHCN (chi tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh...) thì các Sở KH&CN vẫn luôn là địa chỉ đáng tin cậy để hàng ngàn lượt công dân đến xin tư vấn về SHCN hàng năm. Đối tượng SHCN được yêu cầu tư vấn nhiều nhất là nhãn hiệu (4351 lượt), tiếp theo là kiểu dáng công nghiệp (265 lượt), sáng chế (224 lượt). Nổi bật trong hoạt động này gồm các địa phương Bắc Giang, Cần Thơ, Tp. Hồ Chí Minh, Thái Bình...

Thực tiễn cho thấy đã có các dấu hiệu thi hành không đúng quy định về đại diện SHCN, theo báo cáo của một số sở KH&CN ghi nhận tình trạng có **rất nhiều** cá nhân, tổ chức không có chức năng đại diện SHCN nhưng vẫn tiến hành thực hiện dịch vụ tư vấn, nộp trực tiếp đơn SHCN. Các doanh nghiệp, cá nhân này có khi nhân danh Cục SHTT hoặc Sở KH&CN để gọi điện chào mời, đôi khi cả “hù dọa” để thúc đẩy các doanh nghiệp tiến hành thủ tục đăng ký. Sau khi nộp đơn, các đối tượng này để mặc doanh nghiệp và không tiếp tục theo dõi hồ sơ đăng ký, dẫn đến tình trạng đơn bị từ chối nhưng chủ đơn không biết... Thực trạng này đòi hỏi các cơ quan chức năng phải có các chính sách và những biện pháp cụ thể, thiết thực để quản lý, xử lý hiệu quả các sai phạm trong hoạt động tư vấn, đại diện SHCN.

---

<sup>27</sup> So sánh về tổng số các cuộc hội thảo và các lớp tập huấn.



### ***1.5. Công tác thực thi, xử lý xâm phạm quyền SHCN:***

Hiện nay, biện pháp xử lý xâm phạm quyền SHCN được áp dụng nhiều và hiệu quả nhất vẫn là biện pháp hành chính. Việc đào tạo, tập huấn cho các cán bộ thực thi liên tục được triển khai và đạt hiệu quả cao trong thời gian qua đã giúp cho các cơ quan thực thi mạnh dạn hơn trong việc đưa ra các quyết định hành chính xử lý xâm phạm. Điều đáng nói là, với việc Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/08/2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN với quy định mới về thẩm quyền và mức xử phạt đã góp phần tăng sức răn đe đối với các hành vi xâm phạm quyền. Do đó, trong 02 năm trở lại đây tổng số tiền xử lý xâm phạm quyền SHCN bằng biện pháp hành chính đã tăng đáng kể (số liệu trong bảng thống kê dưới đây).

Năm 2014, đã có **1.106 vụ** xâm phạm quyền SHCN bị xử lý bằng biện pháp hành chính, với tổng số tiền phạt là **15.520.251.000** đồng, trong đó đối tượng bị xâm phạm quyền chủ yếu vẫn là nhãn hiệu chiếm 97,8% số vụ và 98% tổng số tiền phạt.

Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Yên Bái, Đồng Nai, Đà Nẵng, Cần Thơ là những địa phương thực hiện xử lý xâm phạm quyền SHCN nhiều nhất.

Để công tác hướng dẫn bảo vệ và xử lý xâm phạm quyền SHCN được thực hiện ngày càng hiệu quả, nhiều địa phương mong muốn các cơ quan chức năng (đặc biệt là các cơ quan ở Trung ương) tăng cường đào tạo chuyên sâu, trao đổi thông tin và công bố công khai về các vụ việc được xử lý, các trường hợp xâm phạm điển hình, qua đó rút kinh nghiệm trong hoạt động của mỗi cơ quan.

### **Bảng thống kê số liệu xử lý xâm phạm quyền SHCN trong những năm gần đây**

*Đơn vị tiền phạt: 1.000 VNĐ*

Năm	Nhãn hiệu		Sáng chế/GPHI		KDCN		CDDL		CTKLM	
	Số vụ	Tiền phạt	Số vụ	Tiền phạt	Số vụ	Tiền phạt	Số vụ	Tiền phạt	Số vụ	Tiền phạt
2009	1.654	2.853.650	02	-	153	796.900	26	32.500	76	361.500
2010	1.632	4.592.000	-	-	215	383.088	-	-	11	68.500
2011	1.561	9.021.421	04	10.000	107	264.354	39	18.250	-	-
2012	1.016	3.416.884	10	120.550	38	154.245	-	-	-	-
2013	2.147	18.422.475	-	-	67	199.250	2	4.000	-	-
2014	1.082	15.223.701	02	-	20	278.550	2	18.000	-	-

### ***1.6. Hoạt động hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ:***

Hoạt động hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ ở hầu khắp các địa phương đã và đang được thực hiện rất hiệu quả. Đã có 38/63 tỉnh/thành phố xây dựng và triển khai các



Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của địa phương. Các Chương trình này được triển khai dưới nhiều hình thức như: Chương trình hỗ trợ xây dựng Nhãn hiệu Tập thể và Nhãn hiệu Chứng nhận, Chương trình "Xây dựng và phát triển thương hiệu cho nông sản tỉnh ...", Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh...

Việc xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông sản ở một số địa phương đã giúp nâng cao giá trị sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Nằm trong khuôn khổ Chương trình của một số địa phương, việc thiết lập được kênh phân phối hiệu quả, tiêu thụ ổn định đã góp phần kích thích sản xuất, chế biến, kinh doanh và nâng cao thu nhập cho những người dân tham gia.

Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015 (Chương trình 68) đã và đang phát huy hiệu quả thiết thực đối với đời sống kinh tế, xã hội của các địa phương. Hầu hết các địa phương trong cả nước đều tích cực xây dựng các dự án tham gia trong khuôn khổ Chương trình 68, một số dự án được Hội đồng nghiệm thu cấp Nhà nước đánh giá cao như: dự án "Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý Mộc Châu dùng cho sản phẩm chè Shan tuyết của huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La", dự án "Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý Tân Cương dùng cho sản phẩm chè của tỉnh Thái Nguyên", dự án "Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Nếp cái hoa vàng Kinh Môn" dùng cho sản phẩm nếp cái hoa vàng của huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương", dự án "Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Hoa Đà Lạt" dùng cho sản phẩm hoa địa lan của thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng", dự án "Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Cây giống Cái Mơn dùng cho các sản phẩm giống cây trồng của huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre", dự án "Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể su su Sa Pa dùng cho sản phẩm từ cây su su của huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai"...

Các dự án về tuyên truyền, phổ biến về SHTT phát trên các đài truyền hình địa phương đã góp phần nâng cao nhận thức của công chúng về SHTT, đưa SHTT vào cuộc sống. Các dự án hỗ trợ khai thác sáng chế góp phần tạo sự gắn kết giữa các cơ quan nghiên cứu với doanh nghiệp, tạo động lực cho các nhà khoa học đưa kết quả sáng tạo vào sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, triển khai.

#### ***1.7. Việc triển khai các biện pháp hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động sáng kiến, sáng tạo:***

Việc thúc đẩy hoạt động sáng kiến tiếp tục được hầu hết các địa phương quan tâm, đẩy mạnh dưới nhiều hình thức như soạn thảo và trình các cấp có thẩm quyền ban hành các quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn, tổ chức các lớp tập huấn về các quy định pháp luật về sáng kiến, thành lập các Hội đồng cấp tỉnh để xem xét và đánh giá các sáng kiến...

Ngày 16/11/2013, Luật số 39/2013/QH sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ("Luật sửa đổi Luật Thi đua, khen thưởng") đã được ban hành, cùng với đó kể từ ngày 20/8/2014 Nghị định số 65/NĐ-CP Hướng dẫn thi hành Luật thi đua,



khen thưởng sửa đổi đã có hiệu lực. Do đó, một số vấn đề được các đại biểu tham dự các Hội nghị Toàn quốc về SHTT năm 2012, 2013 đặt ra như việc thống nhất khái niệm sáng kiến trong hai hệ thống pháp luật về sáng kiến và thi đua khen thưởng, việc xem xét, đánh giá sáng kiến nhằm mục đích phục vụ cho việc xét thi đua, khen thưởng... đều đã được giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy hoạt động sáng kiến tại địa phương.

Tuy nhiên, để đảm bảo có đủ căn cứ pháp lý hướng dẫn triển khai thi hành Điều lệ Sáng kiến thì cần phải có Thông tư về tài chính. Bộ Tài chính vẫn cần tiếp tục xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn (ví dụ: hướng dẫn xác định các chi phí liên quan đến hoạt động sáng kiến; lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến; trả thù lao cho tác giả sáng kiến, người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu; mức chi và kinh phí chi cho hoạt động sáng kiến; việc hạch toán, quyết toán đối với các khoản chi cho hoạt động sáng kiến...).

Về các hoạt động khác nhằm thúc đẩy hoạt động sáng tạo, trong năm 2014, các địa phương đã tổ chức tổng cộng 24 Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, ngoài ra có nhiều Hội thi và Giải thưởng khác đã và đang được triển khai như: Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, Giải thưởng Bằng lao động sáng tạo tinh, Giải thưởng sáng tạo công nghệ thông tin và truyền thông...

## **2. Nhận xét, đánh giá và phương hướng hoạt động năm 2015:**

### **2.1 Nhận xét chung:**

Xét một cách toàn diện, hoạt động QLNN về SHTT tại các địa phương trong năm qua đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Mặc dù nhiều địa phương đã gặp khó khăn về sự biến động nhân sự ở những vị trí quan trọng (trưởng phòng hoặc lãnh đạo Sở KH&CN phụ trách về SHTT) nhưng vẫn rất nỗ lực để thực hiện tốt hoạt động như Bình Dương, Tiền Giang, Ninh Thuận.

Trong năm qua, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách, pháp luật về SHCN tiếp tục là điểm nhấn trong các hoạt động của địa phương nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân. Các dự án tuyên truyền trong khuôn khổ Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011 – 2015 tiếp tục đạt hiệu quả cao. Ngoài ra, nhiều địa phương đã rất chủ động, tích cực trong việc tuyên truyền, tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành như Điều lệ Sáng kiến và Thông tư 18/2013/BKH&CN Hướng dẫn thi hành Điều lệ Sáng kiến.

Công tác hướng dẫn xác lập quyền, bảo vệ quyền SHCN ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các nhà sản xuất, kinh doanh ở địa phương xác lập, bảo vệ quyền nhằm nâng cao sức cạnh tranh và giá trị trên thị trường. Các dự án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (theo các chương trình của cả Trung ương và địa phương) phát huy được hiệu quả, đặc biệt là hỗ trợ phát triển công nghệ, các đặc sản địa phương, các sản



phẩm có tiềm năng xuất khẩu cũng đã được chú trọng đầu tư đúng mức, góp phần tạo động lực mạnh mẽ phát triển nền nông nghiệp Việt Nam. Bên cạnh đó, các biện pháp khuyến khích sáng tạo cũng được tổ chức ở hầu khắp các địa phương, với nhiều hoạt động phong phú.

## **2.2 Phương hướng hoạt động:**

Đề hoạt động QLNN về SHTT ở các địa phương tiếp tục được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả hơn, bên cạnh sự hỗ trợ của các cơ quan Trung ương, các địa phương cần chủ động đẩy mạnh hơn nữa công tác quản lý SHTT trên địa bàn, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau đây:

(i) Tăng cường phối hợp với Bộ KH&CN và Cục SHTT trong việc đảm bảo các hoạt động chuyên môn liên quan đến KH&CN nói chung và SHTT nói riêng;

(ii) Kiện toàn bộ máy tổ chức và lực lượng cán bộ chuyên trách về SHTT tại các Sở KH&CN khi Thông tư liên tịch giữa Bộ KH&CN và Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn quản lý KH&CN cấp tỉnh, cấp huyện ở địa phương được ban hành;

(iii) Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động SHCN của địa phương trên cơ sở gắn kết với những thế mạnh và các nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

(iv) Thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản pháp luật về SHTT, kịp thời phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện và phản ánh những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện;

(v) Tăng cường các hoạt động đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về SHTT cho các cán bộ quản lý các sở, ban, ngành, huyện, thị, các tổ chức, doanh nghiệp theo các chủ đề chuyên sâu như thực thi, đăng ký và bảo vệ nhãn hiệu ở nước ngoài...; Chủ động đề xuất và phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ có khả năng tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về SHTT của địa phương.

(vi) Hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp trong việc phát triển các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động SHTT đáp ứng nhu cầu của địa phương (cung cấp thông tin, tư vấn, đại diện SHCN, giám định SHTT,...);

(vii) Chủ động đề xuất và phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ triển khai các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả của việc khai thác thông tin sáng chế, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, khai thác, sản xuất sản phẩm thông tin SHCN phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng, kinh doanh ở địa phương;

(viii) Tích cực hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc hoàn thiện các thủ tục đăng ký bảo hộ quyền SHTT, đặc biệt chú ý đến việc đăng ký ra nước ngoài đối với các hàng hóa, sản phẩm có khả năng xuất khẩu cao;



(ix) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án thuộc Chương trình 68 giai đoạn 2011 - 2015 tại các địa phương;

(x) Tiếp tục hoặc xây dựng Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp và cá nhân của địa phương trong việc xác lập, khai thác và thực thi quyền SHTT;

(xi) Tiếp tục triển khai các biện pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động thực thi quyền SHTT, đặc biệt tập trung xử lý các tổ chức không có chức năng đại diện SHCN nhưng vẫn tiến hành thực hiện dịch vụ tư vấn và nộp trực tiếp đơn SHCN như phản ánh của Sở KH&CN Tp. Hồ Chí Minh;

(xii) Tăng cường các biện pháp nhằm quản lý, hỗ trợ và khuyến khích hoạt động sáng kiến, sáng tạo, tiếp tục tổ chức triển khai thi hành các quy định pháp luật về sáng kiến tại địa phương. /

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Bộ KH&CN (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bạc Liêu (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&CN (Văn phòng, Thanh tra, Vụ Phát triển KH&CN địa phương, Vụ TD-KT);
- Các Sở KH&CN;
- Lưu: VT, PTST.



*Là Quang Minh*